TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/3/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông Phạm Mạnh Biện

Bà Nông Thị Giới

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, về việc: ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 8, khu phố PT, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 8, khu phố PX, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Trần Văn L vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, kết hôn lần đầu, đăng ký kết hôn ngày 12/02/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn An Lộc, huyện Bình Long (nay là Phường An Lộc, thị xã Bình Long) tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt nên thường xuyên xảy ra cãi vã, từ đó vợ chồng không có hạnh phúc. Chị T đã sống ly thân với anh L từ tháng 12 năm 2019 đến nay. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L.

Về con chung: giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn L có hai con chung là Trần Quốc C, sinh ngày 26/10/2001 và Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 07/4/2013, hiện nay cháu C đã trưởng thành nên không cần ai nuôi dưỡng. đối với cháu N hiện đang chung sống với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu trưởng thành. Không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết việc chia tài sản chung.

Tại phiên tòa anh Trần Văn L vắng mặt, anh L cũng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến nay nên không có ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân thị xã Bình Long. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ. Anh Trần Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ hai lần, chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị T là phù hợp.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự giao nộp, tài liệu, chứng cứ do tòa án thu thập cùng với lời trình bày của nguyên đơn thì yêu cầu của chị Nguyễn Thị T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trần Văn L và giao con chung là cháu Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 07/4/2013 cho chị T nuôi dưỡng khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Trần Văn L vắng mặt nhưng anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Văn L.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: chị Nguyễn Thị T yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn L, yêu cầu tòa án giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của họ hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh L không có hạnh phúc mà bất đồng quan điểm trong sinh hoạt nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Cũng do mâu thuẫn nên chị T không thể sống chung với anh L nên chị đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Hiện nay hai bên không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế nên mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân trên thực tế là không còn nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Trần Văn L là phù hợp.

[4] Về con chung: giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn L có hai con chung là cháu Trần Quốc C và Trần Thị Tuyết N. Cháu C đã trên 18 tuổi, có đủ khả tự lao động kiếm sống nên không cần ai phải nuôi dưỡng, cháu N sinh năm 2013 hiện đang sống ổn định cùng với mẹ nên khi ly hôn tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc được tiếp tục nuôi cháu N là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên tòa án không xem xét.

[5] về tài sản chung: chị Nguyễn Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết việc chia tài sản chung nên không xem xét.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Chị T được ly hôn với anh Trần Văn L.

2. Về quan hệ con chung: áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: giao con chung là Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 07/4/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Con chung là Trần Quốc C đã trưởng thành nên không đề cập đến việc nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết việc chia tài sản chung do hai đương sự không có ai yêu cầu.

4. Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã đóng theo Biên L thu số 0004694, Quyển số 000094 ngày 27/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Bình Long;*
- *THADS thị xã Bình Long;*
- *UBND phường An Lộc;*
- *các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Bình